TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **30**/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Đại, ngày 01 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 538/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn:

- Anh Ngô Chí T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn:

- Chị Trần Thị S, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Chí T và chị Trần Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: anh Ngô Chí T và chị Trần Thị S thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Ngô Chí K, sinh ngày 19/5/2003. Giao con là Ngô Chí K cho anh T nuôi dưỡng. Ghi nhận việc anh T không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Chị S được thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền

cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận nên không xét đến.

Về nợ chung: hai bên khai không có nên không xét đến.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Ngô Chí T tự nguyện chịu 150.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0021003 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Anh T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- UBND xã M;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu